TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Trung, ngày 13 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Nhân P; sinh năm 1977.

Địa chỉ: …/22/45 NK, tổ dân phố …, khu phố …, phường …, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Vt, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Nhân P và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh Lê Nhân P và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Lê Thị Đ, sinh ngày 25/3/2004 và Lê Thị Khánh H, sinh ngày 01/01/2012; cháu Lê Thị Đ nay đã đủ tuổi thành niên, có khả năng tự lao động nên không yêu cầu giải quyết; chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Khánh H; anh Lê Nhân P có quyền,

nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, chị Nguyễn Thị N và các thành viên gia đình không được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Lê Nhân P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Lê Thị Khánh H cùng chị Nguyễn Thị N mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi cháu Lê Thị Khánh H đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ: Anh Lê Nhân P và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Lê Nhân P tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0006861 ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung (Anh Lê Nhân P đã thi hành xong).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (Ngày 13/6/2024) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hà Trung;*
- *Chi cục THADS huyện Hà Trung;*
- *UBND xã T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng